

Bản án số: 40/2025/HSST  
Ngày 09/8/2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đào Hoàng Anh

2. Bà Nguyễn Thị Cúc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Công Thành - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 8 năm 2025 tại Điểm cầu Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội, địa chỉ Lô HH03 – Khu đô thị Việt Hưng, phố Mai Chí Thọ, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội, địa chỉ: đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2025/HSST ngày 18/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 7 năm 2025; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 14/2025/HSST ngày 04/8/2025 đối với bị cáo:

**Nguyễn D H;** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1984; CCCD số 001184.....; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi thường trú: tổ x phường P, quận L, thành phố Hà Nội; Nơi ở: số x ngõ y Đ, phường L, quận L, thành phố Hà Nội – Nay là tổ z phường L, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn M H (chết) và bà Lưu T G; Bị cáo có ch là Ng Tr M (đã ly hôn) và 02 con, lớn nhất sinh năm 2009 và bé nhất sinh năm 2015. Tiền án: không và tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 11/4/2025 đến ngày 20/4/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 02 – Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

\* Bị hại: chị Nguyễn T H1, sinh năm 1981; Nơi cư trú: số x ngách y, phường P, thành phố Hà Nội (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lưu T G, sinh năm 1955; Nơi cư trú: tổ x phường L, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Nguyễn D H nợ tiền nhiều người và không có tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08/4/2025, H đi bộ đến nhà chị Nguyễn T H1 ở số x ngách y, phường P, thành phố Hà Nội. Tại đây, H quan sát thấy trong nhà không có người nên H đã lén lút đi vào trong nhà. Sau đó, H đi lên tầng 3 vào trong phòng ngủ của chị H1 thấy có chiếc tủ quần áo. Tại đây, H tiến lại vị trí chiếc tủ, dùng tay mở cửa tủ, mở ngăn kéo bên trong tủ ra thấy có nhiều nhẫn và dây chuyền bằng vàng. H đã lấy trộm 02 nhẫn tròn vàng 05 (năm) chỉ 9999; 01 lắc tay kim loại vàng; 01 nhẫn tròn kim loại vàng; 01 dây chuyền kim loại vàng cất vào trong túi áo khoác của H đang mặc. Sau khi trộm cắp số vàng trên, H bắt taxi đi đến cửa hàng vàng “Q A” (địa chỉ: Số 1 ngõ 101, phố Chu Huy Mân phường Long Biên, Hà Nội) bán cho anh V H Th là chủ cửa hàng 01 chiếc nhẫn Vàng 05 chỉ loại vàng 9999 với giá 48.175.000 đồng. Sau đó, H đi về nhà cất giấu số vàng còn lại vào trong hộp thuốc nhỏ tai và để trên nóc tủ tại phòng ngủ tầng 2 của H. Số tiền bán vàng H tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 09/4/2025, chị Nguyễn T H1 đến Công an phường P trình báo về việc ngày 08/4/2025 chị H1 phát hiện bị mất số kim loại vàng gồm: 02 (hai) nhẫn tròn vàng 05 chỉ 9999; 01 (một) lắc tay kim loại vàng; 01 (một) dây chuyền kim loại vàng; 01 (một) nhẫn tròn kim loại vàng; 01 (một) nhẫn tròn 01 chỉ vàng 9999 cất giữ tại ngăn kéo tủ quần áo trên phòng ngủ tầng 3.

Ngày 11/04/2025, Nguyễn D H đến Công an phường P đầu thú và giao nộp số tài sản trộm cắp đang cất giấu gồm: 01(một) nhẫn bằng kim loại, màu vàng hình tròn; 01 (một) lắc tay kim loại màu vàng dài 16cm có đính hạt màu trắng; 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 42cm; 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính đá màu đỏ, trắng.

**Tại kết luận giám định số 2234/KL-KTHS ngày 18/4/2025**, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội đã kết luận:

“- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có khối lượng: 18,760 gam, hàm lượng Vàng là: 99,99%.

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng (trên mặt có gắn các hạt màu trắng và đỏ) có khối lượng: 1,040 gam (tính cả khối lượng của các hạt màu trắng và đỏ), có hàm lượng Vàng: 41,25%, hàm lượng Canxi: 29,77%, hàm lượng Đồng: 15,37%, hàm lượng Bạc: 13,61%

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 44cm có khối lượng: 2,439 gam có hàm lượng Vàng: 67,69%, hàm lượng Đồng: 27,42%, hàm lượng Kẽm: 4,89%.

- 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng dài 16cm (trên mặt có gắn các hạt màu trắng) có khối lượng: 6,036 gam (tính cả khối lượng của các hạt màu trắng), có hàm

*lượng Vàng: 47,71%, hàm lượng Đồng: 43,79%, hàm lượng Kẽm: 8,50%. ”*

**Tại kết luận định giá số 30 ngày 14/4/2025**, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Long Biên đã kết luận:

“- 02 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng có khối lượng: 18,760 gam, hàm lượng Vàng là: 99,99% tại thời điểm ngày 08/4/2025 có giá trị 97.000.000 đồng;

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng (trên mặt có gắn các hạt màu trắng và đỏ) có khối lượng: 1,040 gam (tính cả khối lượng của các hạt màu trắng và đỏ), có hàm lượng Vàng 41,25%, hàm lượng Canxi: 29,77%, hàm lượng Đồng: 15,37%, hàm lượng Bạc: 13,61% tại thời điểm ngày 08/4/2025 có giá trị 9.700.000 đồng;

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 44cm có khối lượng: 2,439 gam, có hàm lượng Vàng: 67,69%, hàm lượng Đồng: 27,42%, hàm lượng Kẽm: 4,89% tại thời điểm ngày 08/4/2025 có giá trị 13.500.000 đồng;

- 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng dài 16cm (trên mặt có gắn các hạt màu trắng) có khối lượng: 6,036 gam (tính cả khối lượng của các hạt màu trắng), có hàm lượng Vàng: 47,71%, hàm lượng Đồng: 43,79%, hàm lượng Kẽm: 8,50% tại thời điểm 05 ngày 08/4/2025 có giá trị 11.800.000 đồng.

*Tổng giá trị là 132.000.000 đồng.”*

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-KV5 ngày 14/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn D H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo Nguyễn D H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như kết luận điều tra của cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại về quyết định và hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại vắng mặt có đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tại đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu T G vắng mặt thể hiện ý kiến không yêu cầu bị cáo hoàn trả số vàng đã bồi thường thay cho bị cáo tại đơn xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự để tuyên bố bị cáo Nguyễn D H phạm tội Trộm cắp tài sản và xử phạt bị cáo Nguyễn D H từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản

riêng, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Một phần tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Phần tài sản không thu hồi được thì bị cáo đã tác động tới mẹ là bà Lưu T G bồi thường cho bị hại, bị hại đã nhận bồi thường và không yêu cầu giải quyết về dân sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về trách nhiệm dân sự của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **- Về tố tụng:**

[1] Về thẩm quyền xét xử của Tòa án: Nguyễn D H thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự tại khu vực phường P, thành phố Hà Nội nên căn cứ quy định tại Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự số 99/2025/QH15 ngày 27/6/2025 vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội.

[2] Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[3] Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc xét xử bị cáo không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người này, căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử bị cáo vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

#### **- Về tội danh và các tình tiết định khung hình phạt:**

[4] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/4/2025, bị cáo Nguyễn D H trộm cắp tài sản của chị Nguyễn T H1 gồm 02 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng có khối lượng: 18,760 gam, hàm lượng Vàng là: 99,99% tại thời điểm ngày 08/4/2025 có giá trị 97.000.000 đồng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng (trên mặt có gắn các hạt màu trắng và đỏ) có khối lượng: 1,040 gam (tính cả khối lượng của các hạt màu trắng và đỏ), có hàm lượng Vàng 41,25%, hàm lượng Canxi: 29,77%, hàm lượng Đồng: 15,37%, hàm lượng Bạc: 13,61% tại thời điểm ngày 08/4/2025 có giá trị 9.700.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại

màu vàng dài 44cm có khối lượng: 2,439 gam, có hàm lượng Vàng: 67,69%, hàm lượng Đồng: 27,42%, hàm lượng Kẽm: 4,89% tại thời điểm ngày 08/4/2025 có giá trị 13.500.000 đồng; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng dài 16cm (trên mặt có gắn các hạt màu trắng) có khối lượng: 6,036 gam (tính cả khối lượng của các hạt màu trắng), có hàm lượng Vàng: 47,71%, hàm lượng Đồng: 43,79%, hàm lượng Kẽm: 8,50% tại thời điểm 05 ngày 08/4/2025 có giá trị 11.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt của chị H1 là 132.000.000 đồng.

[5] Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sơ hở của bị hại, lén lút thực hiện hành vi phạm tội với mục đích để sử dụng cho bản thân, xâm phạm quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Căn cứ tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt được định giá là 132.000.000 đồng, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

**- Về tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo**

[6] Xuất phát từ việc vay nợ nhiều người và không có tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng sự quen biết và sự thiếu cảnh giác của bị hại, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân và mất trật tự trị an trên địa bàn là thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Trong vụ án này một mình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi, hậu quả do mình gây ra.

[7] Hoàn cảnh gia đình bị cáo đã ly hôn với chồng, trực tiếp nuôi dưỡng 01 con nhỏ, bị cáo thừa nhận bản thân có vay nợ nhiều người nhưng không chịu khó lao động tạo thu nhập để trang trải sinh hoạt gia đình và trả nợ mà nhân cơ hội bị hại sơ hở để lấy trộm tài sản của người khác để trả nợ và chi tiêu cho bản thân cho thấy bị cáo không biết kiềm chế ham muốn cá nhân, việc để bị cáo tự do ngoài xã hội làm tăng nguy cơ bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới.

[8] Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Khi biết hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, bị cáo đã chủ động đến cơ quan công an đầu thú, giao nộp lại các tài sản đã trộm cắp, với 01 chiếc nhẫn vàng 99,99% loại 5 chỉ bị cáo đã bán không thu hồi được, bị cáo đã nhờ mẹ đẻ là bà Lưu T G bồi thường cho chị H1 bằng 05 chỉ vàng 99,99% nhãn hiệu Phú Quý. Chị H1 đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

**- Về hình phạt:**

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để Nhà nước giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên,

khi lượng hình, hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng vụ án: Không có.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Chị H1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự, Hội đồng xét xử không phải xem xét. Bà Lưu T G không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số vàng đã thay bị cáo trả lại cho bị hại, Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[13] Các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội đã đưa ra tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, cần chấp nhận.

**- Các vấn đề khác:**

[14] Quá trình điều tra, chị Nguyễn T H1 còn trình báo: Ngày 08/4/2025 bị trộm cắp 01 (một) nhẫn tròn 01 chỉ vàng 9999. Tuy nhiên, qua điều tra xác định ngoài lời khai của chị H1, không có bất cứ tài liệu chứng cứ nào khác nên cơ quan điều tra không có căn cứ để giải quyết.

[15] Đối với anh V H Th (là người mua 01 chiếc nhẫn 05 chỉ Vàng 9999 của bị can Nguyễn D H vào ngày 08/4/2025), qua điều tra xác định: Anh Th không quen biết với H và hoàn toàn không biết nguồn gốc chiếc nhẫn Vàng trên là tài sản do H trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Nội không xử lý đối với anh Th về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng quy định của pháp luật.

[16] Đối với 01(một) nhẫn bằng kim loại, màu vàng hình tròn (05 chỉ Vàng 9999) bị can Nguyễn D H bán cho anh V H Th. Sau khi mua, anh Th đã chế tác và bán cho người khác. Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc nhẫn Vàng nêu trên.

- **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo Nguyễn D H có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Áp dụng: Điều 136, 260, 268, 269, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự số 99/2025/QH15 ngày 27/6/2025; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn D H phạm tội Trộm cắp tài sản.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn D H **42 (bốn mươi hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2025.

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng đối với bị cáo.

**Về vật chứng vụ án:** Không.

**Về trách nhiệm dân sự:** Không.

**Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo Nguyễn D H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**Quyền kháng cáo:** *Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKS nhân dân khu vực 5 Hà Nội;
- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- Cơ quan điều tra, công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 02;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Hương**